

**PHÒNG GD&ĐT TƯ NGHĨA
TRƯỜNG TH NGHĨA THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/KH -TTHNT

Nghĩa Thắng, ngày 09 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2021 -2022

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 của Bộ Giáo dục

Căn cứ Công văn số 1483/SGDĐT-GDTH ngày 30/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

Thực hiện Công văn số 188/PGD&ĐT, ngày 08/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tư Nghĩa về Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022.

Căn cứ điều kiện thực tế về đội ngũ giáo viên, học sinh, cơ sở vật chất của nhà trường và địa phương, Trường Tiểu học Nghĩa Thọ xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường trong năm học 2021 - 2022 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2021-2022

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Đặc điểm tình hình:

- Địa bàn của xã Nghĩa Thắng có 10 thôn với hơn 3000 hộ và gần 10 000 nhân khẩu. Xã Nghĩa Thắng là một xã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trước năm 2000 và là xã đã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2018.

- Phần lớn nhân dân trong xã sống bằng nghề nông và buôn bán nhỏ, có một số đi làm ăn xa, điều kiện kinh tế nhìn chung tương đối ổn định. Nhân dân thôn 1 và thôn 2 của xã là người dân tộc Hre, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn.

- Xã có 02 trường tiểu học đó là: Trường tiểu học Nghĩa Thắng với quy mô 17 lớp được chia làm 02 điểm trường đóng ở thôn An Hòa Bắc và thôn An Nhơn; Trường tiểu học Nghĩa Thọ với quy mô 05 lớp (hầu hết là học sinh dân tộc Hre) đóng ở địa bàn thôn 1 xã Nghĩa Thắng.

1.2/ Thời cơ:

- Nhà trường có đầy đủ giáo viên theo quy định. Đội ngũ GV có trình độ chuẩn theo Luật giáo dục 2019 trên 50%; chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt;
- Nhà trường được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Nghĩa Thắng, nhất là Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tư Nghĩa rất quan tâm.
- 100% HS được hỗ trợ sách giáo khoa và đồ dùng học tập cần thiết.
- Nhà trường có đầy đủ phòng học và các phòng chức năng. Thư viện khang trang, đầy đủ đầu sách và trang thiết bị. Lớp học khang trang, sạch đẹp đáp ứng được yêu cầu thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.
- Sân trường có cây xanh bóng mát, có sân chơi, bãi tập thuận tiện cho việc học tập ngoại khóa và các hoạt động khác.
- GV sử dụng được nhiều PPDH, hình thức dạy học đa dạng, phong phú; lấy hoạt động học tập của HS làm trung tâm.
- Cơ cấu tổ chức nhà trường đầy đủ theo Điều lệ Trường tiểu học, đảm bảo yêu cầu của trường hạng III. Ban giám hiệu có 02 người, có 02 tổ chuyên môn và 01 Tổ văn phòng.
- Phân đông học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi được đưa con em học tại trường.

1.3 Thách thức:

- Hầu hết học sinh của trường là người dân tộc Hre nên trình độ tiếp thu của học sinh còn quá chậm. Một số học sinh năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề chưa tốt.
- Phần lớn phụ huynh có đời sống kinh tế khó khăn, chưa quan tâm đúng mức đến việc học của con em mình.
- Trong thời gian qua, do đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên việc tổ chức dạy tập nói tiếng Việt cho học sinh vào lớp 1 và tăng cường tiếng Việt cho học sinh các lớp khác không thực hiện được; vì vậy số học sinh vào lớp 1 hầu như chưa biết gì, số học sinh đọc, viết, tính toán còn chậm ở các khối lớp tương đối nhiều.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên còn hạn chế. Ý thức tự học, tự bồi dưỡng chưa cao. Chưa chủ động, sáng tạo trong công việc
- Công tác xã hội hóa chưa mạnh, các nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.
- Chưa vận động được 100% PHHS phối hợp tốt với GV trong công tác giáo dục học sinh. Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập cũng như thể lực của học sinh.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2021– 2022.**2.1. Đặc điểm học sinh của trường**

- Năm học 2021 -2022: trường có 05 lớp với 156 học sinh (trong đó 67 nữ), tỉ lệ HS trên lớp đảm bảo theo quy định (31,2 em/ lớp). Hầu hết các em đều ngoan, vâng lời thầy cô giáo, bước đầu có ý thức trong học tập, biết giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh trường lớp; biết đoàn kết, giúp đỡ bạn bè để cùng nhau tiến bộ.

- Có 100% lớp học 9 buổi/ tuần (05/05 lớp).
- Nhà trường luôn tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, năng động để mỗi học sinh phát triển tối đa khả năng của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước.
- Trở thành một ngôi trường có chất lượng, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trong năm 2016 và trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình.
- Xây dựng được: tinh thần đoàn kết dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm và sự hợp tác trong hội đồng sư phạm nhà trường.

Qui mô trường lớp cụ thể như sau:

Tổng số học sinh: 156/ 67 nữ. Được chia ra 05 lớp. Cụ thể như sau:

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Lưu ban	Dân tộc/ Nữ	Tuyển mới	HS KT	Con HN	Giáo viên chủ nhiệm
Một	01	34	16	01	30/13	33			Võ Thị Kim Thông
Hai	01	33	18		31/18				Đoàn Thị Thu Thủy
Ba	01	28	14	01	26/14		01		Lê Thị Tâm
Bốn	01	32	10		30/09				Nguyễn Cao Kiều
Năm	01	29	09		26/09				Lê Thị Thanh Thúy
Cộng	05	156	67	02	143/63	33	01		

Khối	Số lớp	Số HS	Độ tuổi						HS học T. Anh	HS học Tin học	NX
			6	7	8	9	10	>10			
Một	01	34	33	01					34	34	
Hai	01	33		30	02			01	33	33	
Ba	01	28			25	01	01	01	28	28	
Bốn	01	32				29	03		32	32	
Năm	01	29					21	08	29	29	
Cộng	05	156	33	31	27	30	25	10	156	156	

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Thành phần		Tổng số					Đảng viên	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Tỉ lệ Gv	Ghi chú
			Trên ĐH	ĐH	CĐ	TH						
CBQL		02		02			02	01	02			
Giáo viên	GVCB	05		01	03	01	01	04	05			
	MT	01		01				01	01			
	ÂN	01				01	01	01	01			
	Tin học	01		01				01	01			
	Thế dục	01		01					01			
	T. Anh	01		01				01	01			
	TPT Đội	01			01				01			
	Tổng cộng	11		05	04	02	02	08	11		2,2	
Nhân viên	Kế toán	01		01			01		01			
	Văn thư											
	Thư viện											
	Y tế	01			01		01	01	01			
	Bảo vệ	01								01		
	Tổng cộng	03		01	01		02	01	02	01		
Tổng toàn trường		16		08	05	02	06	10	15	01		

- Có Chi bộ độc lập với 06 đảng viên đạt 40,0% ; Nữ : 04

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

	Phòng học VH	Ng hệ thu ật	Tin học	Tiến g Anh	Đội	HT	PHT	Văn phòn g	Y tế	Thư viện	Thi ết bị	Kế toán VT	Phòng học có tivi
Kiên cố	02	01	01	01	01	01	01	01	01	01	01	01	01
Cấp 4	03												
Tổn g cộng	05	01	01	01	01	01	01	01	01	01	01	01	01

- Xây dựng vườn cây thuốc nam, khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “Xanh – Sạch – Đẹp”

- Có 1 phòng dạy học tiếng Anh và đang được trang bị thiết bị.

- Thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định, 100% học sinh đảm bảo 03 đủ khi đến lớp.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2021- 2022.

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

-Nâng cao chất lượng đội ngũ GV trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng GV, CBQL giáo dục để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo QĐ số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 từ lớp 3 đến lớp 5.

-Thực hiện tốt việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân cho học sinh, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học linh hoạt trong tình hình diễn biến của dịch Covid-19; chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể và điều kiện thực tế của người học để tổ chức dạy học phù hợp; tổ chức xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp để sẵn sàng thực hiện tổ chức dạy học trực tuyến trong điều kiện áp dụng giãn cách xã hội để đảm bảo thực hiện theo phương châm của ngành: “Tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập”.

-Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ (nhóm), cụm trường. phát huy khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

- Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của nhà trường.

- Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng/chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục.

2. Chỉ tiêu cụ thể.

2.1 . Chỉ tiêu đối với CC- VC:

- 100% CB, GV, NV tham gia học tập, quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kế hoạch của ngành và của nhà trường đề ra trong năm học.

- 100% CB, GV, NV đăng ký thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cam kết thực hiện không vi phạm dạy thêm, học thêm dưới mọi hình thức.

- 100% CBVC tham gia công tác phổ cập đầy đủ, chính xác.
- 100% CBVC mặc đồng phục đúng qui định trong lễ hội và trong buổi chào cờ đầu tuần.
- 100% giáo viên lên lớp có xây dựng kế hoạch bài dạy, cập nhật nội dung hồ sơ, sổ sách và báo cáo kịp thời, chính xác, đúng qui định.
- 100% CBVC thực hiện nghiêm túc, đúng giờ giấc qui định hàng ngày; tham gia đầy đủ các hoạt động do nhà trường, ngành giáo dục và địa phương tổ chức. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.
- Giáo viên dự giờ đồng nghiệp 7 tiết/năm (trừ tiết thao giảng trường, SH cụm trường) (thực hiện từ tháng 10/2021 đến 4/2022)
- 100% CB, GV, NV không vi phạm đạo đức nhà giáo.
- Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 02 GV. Tham gia thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện 01 GV.
- Kiểm tra chéo hồ sơ trong tổ 1 lần/học kì. Tổ trưởng kiểm tra hồ sơ giáo viên trong tổ 4 lần/học kì. -Hàng kỳ, tổ chức kiểm tra đánh giá, thu thập số liệu kịp thời.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ báo cáo cho các cấp.
- Nhập điểm ở phần mềm CSDL báo cáo kịp thời.
- BGH kiểm tra tư vấn hỗ trợ kể cả đột xuất tối thiểu 1 lần/gv/học kỳ.
- Số lần kiểm tra GV của BGH: 4 lần / năm
- 100% CBVC đăng ký gia đình đạt gia đình văn hóa.
- 100% CBVC không vi phạm pháp lệnh dân số kế hoạch hóa gia đình.
- 100% CBVC không uống rượu, bia trước khi lên lớp, hội họp;
- 100% CBGV không vi phạm trật tự ATGT và các tệ nạn xã hội.
- 100% giáo viên thực hiện đảm bảo các quy chế, quy định chuyên môn.
- 100% CBGV tự học, hoàn thành chương trình BDTX.

2.2. Đối với học sinh (Tổng số HS 156 / 67 nữ)

2.1*. XẾP LOẠI CHUNG CỤ THỂ TỪNG MÔN HỌC VÀ HĐGD

Khối	Số	H M C	19		65,5		19		65,5		19		65,5		19		65,5	
			Tiếng Việt		2 Toán		Tự nhiên và xã hội/Khoa		Lịch sử và địa lý		Ngoại ngữ		Tin học					
TC 1	156 34	Đ	59	32,1	59	32,1	59	42,3	39	42,6	59	36,0	59	36,0				
		III	102	65,3	102	65,3	90	57,7	35	57,4	55	61,8	55	61,8				
		IV	04	3,8	03	3,8	19	55,9			02	2,2	02	2,2				
		C	01	2,9	01	2,9												
2	33	T	10	30,3	10	30,3	10	30,3										
		H	22	66,7	22	66,7	23	69,7										
		C	1	3,0	1	3,0												
3	28	T	8	28,6	8	28,6	15	53,6			8	28,6	8	28,6				
		H	20	71,4	20	71,4	13	46,4			20	71,4	20	71,4				
		C																
4	32	T	11	34,4	11	34,4	16	50	16	50	16	50	16	50				
		H	21	65,6	21	65,6	16	50	16	50	16	50	16	50				
		C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
5	29	T	8	27,6	8	27,6	10	34,5	10	34,5	8	27,6	8	27,6				

KH OÍ	Số sĩ	Mức độ	Đạo đức		Âm nhạc		Mỹ thuật		KT/Thủ công/HĐTN		Thể dục/GDTC	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	34	T	15	44,1	15	44,1	15	44,1	15	44,1	17	50
		H	19	55,9	19	55,9	19	55,9	19	55,9	17	50
		C										
2	33	T	10	30,3	12	36,4	13	39,4	10	30,3	13	39,4
		H	23	69,7	21	63,6	20	60,6	23	69,7	20	60,6
		C										
3	28	T	15	53,6	14	50	14	50	15	53,6	15	53,6
		H	13	46,4	14	50	14	50	13	46,4	13	46,4
		C										
4	32	T	16	50	16	50	16	50	16	50	16	50
		H	16	50	16	50	16	50	16	50	16	50
		C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	29	T	10	34,5	10	34,5	10	34,5	10	34,5	10	34,5
		H	19	65,5	19	65,5	19	65,5	19	65,5	19	65,5
		C	0		0		0		0		0	
TC	156	T	66	42,3	67	42,9	68	43,6	66	42,3	71	45,5
		H	90	57,7	89	57,1	88	56,4	90	57,7	85	54,5
		C										

2.2 Đánh giá về năng lực và Phẩm chất

2.2.1. Năng lực

* Đối với khối 1,2.

Kh	Sĩ	Tự chủ và tự học	Giao tiếp và hợp tác
----	----	------------------	----------------------

Trường Tiểu học Nghĩa Thọ

		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	34	13	38,3	20	58,8	1	2,9	13	38,3	20	58,8	1	2,9
2	33	12	36,4	20	60,6	1	3,0	12	36,4	20	60,6	1	3,0
		Giải quyết vấn đề và sáng tạo						Ngôn ngữ					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	34	13	38,3	20	58,8	1	2,9	13	38,3	20	58,8	1	2,9
2	33	12	36,4	20	60,6	1	3,0	12	36,4	20	60,6	1	3,0
		Tinh toán						Công nghệ					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	34	13	38,3	20	58,8	1	2,9	13	38,3	20	58,8	1	2,9
2	33	12	36,4	20	60,6	1	3,0	12	36,4	20	60,6	1	3,0
		Thể chất											
		Tốt		Đạt		CCG							
		SL	%	SL	%	SL	%						
1	34	13	38,3	20	58,8	1	2,9						
2	33	12	36,4	20	60,6	1	3,0						

* Đối với khối 3,4,5.

KHỐI	Số	Tự phục vụ, tự quản					
		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
3	28	12	42,9	16	57,1		
4	32	16	50	16	50		
5	29	15	51,7	14	48,3		
TỔNG CỘNG	89	43	48,3	46	51,7		

KHỐI	Số	Hợp tác						Tự học và giải quyết vấn đề					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
3	28	12	42,9	16	57,1	0		12	42,9	16	57,1	0	
4	32	16	50	16	50			16	50	16	50		
5	29	15	51,7	14	48,3			15	51,7	14	48,3		
TỔNG CỘNG	89	43	48,3	46	51,7			43	48,3	46	51,7		

2.2.2. Phẩm chất

* Đối với khối 1,2

		Yêu nước	Nhân ái
--	--	----------	---------

I	số	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	34	17	50	17	50			17	50	17	50		
2	33	12	36,4	20	60,6	1	3,0	12	36,4	20	60,6	1	3,0
		Chăm chỉ						Trung thực					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	34	17	50	17	50			17	50	17	50		
2	33	12	36,4	20	60,6	1	3,0	12	36,4	20	60,6	1	3,0
KHỐI	Sĩ số	Trách nhiệm											
		Tốt				Đạt				CCG			
		SL		%		SL		%		SL		%	
		17		50		17		50					
1	34	17		50		17		50					
2	33	12		36,4		20		60,6		1		3,0	

* Đối với khối 3,4,5

KHỐI	Sĩ số	Chăm học, chăm làm						Tự tin, trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
3	28	12	42,9	16	57,1			12	42,9	16	57,1		
4	32	16	50	16	50			16	50	16	50		
5	29	15	51,7	14	48,3			15	51,7	14	48,3		
TỔNG CỘNG	89	43	48,3	46	51,7			43	48,3	46	51,7		

KHỐI	Sĩ số	Trung thực, kỷ luật						Đoàn kết, yêu thương					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
3	28	12	42,9	16	57,1			12	42,9	16	57,1		
4	32	16	50	16	50			16	50	16	50		
5	29	15	51,7	14	48,3			15	51,7	14	48,3		
TỔNG CỘNG	89	43	48,3	46	51,7			43	48,3	46	51,7		

3. Số lượng học sinh được khen thưởng cuối năm

KHỐI	TSHS	HT xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện	Tỉ lệ %	Có thành tích vượt trội/ Tiêu biểu	Tỉ lệ%	Tổng số	Tỉ lệ%
1	34	13	38,2	04	11,8	17	50
2	33	10	30,3	02	6,1	12	36,4
3	28	08	28,6	04	14,3	12	42,9
4	32	11	34,38	05	15,62	16	50,0
5	29	08	27,6	04	13,8	12	41,4

TC	156	50	32,1	19	12,2	69	443
----	-----	----	------	----	------	----	-----

4. Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học, lên lớp, rèn luyện trong hè:

KHỐI	Tổng số học sinh	Hoàn thành chương trình lớp học		Lên lớp		Rèn luyện trong hè	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	34	33	97,1	33	97,1	01	2,9
2	33	32	97,0	32	97,0	01	3,0
3	28	28	100	28	100		
4	32	32	100	32	100		
5	29	27	93,1	27	93,1	02	6,9
TỔNG SỐ	156	152	97,4	152	97,4	04	2,6

5. Thi Viết chữ đúng - Rèn chữ đẹp :

KHỐI	Cấp trường		Cấp huyện		Ghi chú
	TSHS Dự thi	TSHS Đạt giải	TSHS Dự thi	TSHS Đạt giải	
1	10	05	01	01	
2	10	05	01	01	
3	08	04	01	01	
4	10	05	01	01	
5	08	05	01	01	
T Cộng	46	24	05	05	

6. Chỉ tiêu các phong trào cụ thể:

6.1 Học sinh:

- Đạt giải trong giao lưu các môn thi đấu " Hội khỏe Phù Đồng ":
- Câu lạc bộ tiếng Anh: Học sinh (Cử đội tuyển theo kế hoạch của PGD)
- Tham gia tất cả các phong trào khác do PGD tổ chức.

6.2 Giáo viên:

- Đăng ký thi GVCN GIỎI cấp trường, cấp huyện:

1/ Lê Thị Tâm.

2/ Lê Thị Thanh Thúy

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

- Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, Trường Tiểu học Nghĩa Thọ ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch Sử, Địa lý, Thể

dục (K3,4,5) GDTC (K1,2), Thủ công(K3), Kỹ thuật(K4,5), Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng anh, Tin học, HĐTN, Tiết đọc thư viện.

- Rà soát, điều chỉnh PPCT trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ trong chương trình giáo dục theo hướng tinh giản, tăng cường phát triển các kỹ năng cơ bản cấp tiểu học. Thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần).

- Các tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi lớp phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Có phụ lục kèm theo)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục: 1.2) (Có phụ lục kèm theo)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (trong trường hợp có học sinh bán trú)

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày (Có phụ lục kèm theo)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021- 2022

Thực hiện Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 18/ 8 /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Thứ hai, ngày 06 /9/2021

Học kỳ I: Từ ngày 13/9/2021 đến trước ngày 29/1/2022 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày **07/02/2022** đến trước ngày **11/6/2022** (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Kết thúc năm học: trước ngày **15/6/2022**

* Thời gian biểu hàng ngày.

BUỔI	TIẾT	GIỜ BẮT ĐẦU	HẾT TIẾT
SÁNG (Trống vào lớp 7h 00 phút)	1	7 giờ 15	7 giờ 50
	2	7 giờ 55	8 giờ 30
	3	8 giờ 35	9 giờ 10
	RA CHƠI (20 phút)		
	4	9 giờ 30	10 giờ 05
	5	10 giờ 05	10 giờ 40

BUỔI	TIẾT	GIỜ BẮT ĐẦU	HẾT TIẾT
CHIỀU (Trống vào lớp 13h 30 phút)	1	13 giờ 45	14 giờ 20
	2	14 giờ 25	15 giờ 00
	RA CHƠI (15 phút)		
	3	15 giờ 15	15 giờ 50
	4	15 giờ 55	16 giờ 30

Tại trường Tiểu học Nghĩa Thọ thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

4.1.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN 1 đến tuần 35								
THỜI GIAN		Ngày 13/9	Ngày 14/9	Ngày 15/9	Ngày 16/9	Ngày 17/9	Ngày 18/9	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	SHDC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt		
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt		
	3	Tiếng Việt	Tập viết	Toán	Tiếng Việt	Tập viết		
	4	Toán	Đạo đức	TN&XH	TN&XH	Sinh hoạt lớp		
Chiều	5	Tin học	Mĩ thuật	Hợp và SHCM	T. Việt (ôn)	T. Việt (ôn)		
	6	GDTC	T. Anh		Âm nhạc	Toán (ôn)		
	7	T. Anh	GDTC		TĐTV	HĐTN TCĐ		

Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần		
TỔNG HỢP CHUNG				
TT	Tên hoạt động	Số lượng tiết học	Chi chú	
1	Tiếng Việt	12		
	Tiếng Việt (ôn) tăng cường	2		
2	Toán	3		
	Toán (ôn)tăng cường	1		
3	Đạo đức	1		
4	TNXH	2		
5	ÂN	1		
6	MT	1		
7	GDTC	2		
8	HĐTN	3		
9	Tiếng anh	2		
10	Tin học	1		
11	ĐỌC THƯ VIỆN	1		
12	VHGT		VHGT dạy lồng ghép tiết Sinh hoạt lớp	
	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/ tháng		
	Các ngày nghỉ trong năm		30/4;1/5; nghỉ tết dương lịch; nghỉ tết Nguyên Đán, 10/3	
	Tổng số tiết học kỳ I	576		
	Tổng số tiết học kỳ II	544		

4.1.2. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1(có phụ lục kèm theo)

4.2. Đối với lớp 2

4.2.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN 1 đến tuần 35								
THỜI GIAN		Ngày 13/9	Ngày 14/9	Ngày 15/9	Ngày 16/9	Ngày 17/9	Ngày 18/9	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	SHDC	Đạo đức	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt		
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt		
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TN&XH	Mĩ thuật	Toán		
	4	Toán	Toán	Toán	Toán	Sinh hoạt lớp		
Chiều	5	Âm nhạc	TN&XH	Họp và SHCM	T. Anh	T.Việt (ôn)		
	6	T. Anh	T.Việt (ôn)		Tin học	Toán (ôn)		

	7	GDTC	TĐTV		GDTC	HĐTNCTĐ		
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần						
TỔNG HỢP CHUNG								
TT	Tên hoạt động			Số lượng tiết học		Chi chú		
1	Tiếng Việt			10				
	Tiếng Việt (ôn) tăng cường			2				
2	Toán			5				
	Toán (ôn)tăng cường			1				
3	Đạo đức			1				
4	TNXH			2				
5	ÂN			1				
6	MT			1				
7	GDTC			2				
8	HĐTN			3				
9	Tiếng anh			2				
10	Tin học			1				
11	ĐỌC THƯ VIỆN			1				
12	VHGT					VHGT dạy lồng ghép tiết Sinh hoạt lớp		
	Sinh hoạt chuyên môn			2 lần/ tháng				
	Các ngày nghỉ trong năm					30/4; 1/5; nghỉ tết dương lịch; nghỉ tết Nguyên Đán, 10/3		
	Tổng số tiết học kỳ I			576				
	Tổng số tiết học kỳ II			544				

4.2.2. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (có phụ lục kèm theo)

4.3. Đối với lớp 3

4.3.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN 1 đến tuần 35								
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày /tháng	Ngày /tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	SHDC	Đạo đức	Tập đọc	Chính tả	TLV		
	2	Tập đọc	Chính tả	Toán	Mĩ thuật	TN&XH		
	3	TĐ - KC	Tập viết	TN&XH	TĐTV	T. Anh		
	4	Toán	Toán	T. Anh	Toán	Toán		
	5			LT&C				
Chiều	6	T. Việt (ôn)	Âm nhạc	Hợp và SHCM	Tin học	T. Việt (ôn)		

	7	T. Việt (ôn)	HĐTN		T. Anh	Toán (ôn)		
	8	Toán (ôn)	GDTC		T. Anh	Thủ công		
	9	Toán (ôn)	Tin học		GDTC	Sinh hoạt lớp		
Tổng số tiết/tuần		37 tiết/tuần						
TỔNG HỢP CHUNG								
TT	Tên hoạt động			Số lượng tiết học		Chi chú		
1	Tiếng Việt			8				
	Tiếng Việt (ôn) tăng cường			3				
2	Toán			5				
	Toán (ôn)tăng cường			3				
3	Đạo đức			1				
4	TNXH			2				
5	ÂN			1				
6	MT			1				
7	Thể dục			2				
8	Thủ công			1				
9	HĐTN			3				
10	ĐỌC THƯ VIỆN			1				
11	VHGT					VHGT dạy lồng ghép vào tiết Sinh hoạt lớp		
12	Tiếng Anh			4				
13	Môn học tự chọn (Tin học)			2				
	Sinh hoạt chuyên môn			2 lần/ tháng				
	Các ngày nghỉ trong năm					30/4;1/5; nghỉ tết dương lịch; nghỉ tết Nguyên Đán, 10/3		
	Tổng số tiết học kỳ I			666				
	Tổng số tiết học kỳ II			629				

3.3.2. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (có phụ lục kèm theo)

4.4. Đối với lớp 4

4.4.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN 1 đến tuần 35								
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	<i>SHDC</i>	<i>Kể chuyện</i>	<i>Tập đọc</i>	<i>Chính tả</i>	<i>T. Anh</i>		

	2	<i>Đạo đức</i>	<i>TLV</i>	<i>T. Anh</i>	<i>TĐTV</i>	<i>TLV</i>		
	3	<i>Tập đọc</i>	<i>Khoa học</i>	<i>Toán</i>	<i>Toán</i>	<i>Khoa học</i>		
	4	<i>Toán</i>	<i>Toán</i>	<i>LT&C</i>	<i>LT&C</i>	<i>Toán</i>		
	5			<i>Kĩ thuật</i>				
Chiều	6	<i>Mĩ thuật</i>	<i>Tin học</i>	Họp và SHCM	<i>Lịch sử</i>	<i>Địa lí</i>		
	7	<i>HĐTN</i>	<i>GDTC</i>		<i>T.Việt (ôn)</i>	<i>T.Việt (ôn)</i>		
	8	<i>Tin học</i>	<i>T. Anh</i>		<i>Âm nhạc</i>	<i>Toán (ôn)</i>		
	9	<i>GDTC</i>	<i>T. Anh</i>		<i>Toán (ôn)</i>	<i>Sinh hoạt lớp</i>		
Tổng số tiết/tuần		37 tiết/tuần						
TỔNG HỢP CHUNG								
TT	Tên hoạt động			Số lượng tiết học		Chi chú		
1	Tiếng Việt			8				
	Tiếng Việt (ôn) tăng cường			2				
2	Toán			5				
	Toán (ôn)tăng cường			2				
3	Đạo đức			1				
4	Khoa học			2				
5	ÂN			1				
6	MT			1				
7	Lịch Sử và Địa Lí			2				
8	Thể dục			2				
9	Kĩ thuật			1				
10	HĐTN			3				
11	Độc thư viện			1				
12	Tiếng Anh			4				
13	Môn học tự chọn (Tin học)			2				
14	VHGT					VHGT dạy lồng ghép vào tiết Sinh hoạt lớp		
	Sinh hoạt chuyên môn			2 lần/ tháng				
	Các ngày nghỉ trong năm					30/4;1/5; nghỉ tết dương lịch; nghỉ tết Nguyên Đán, 10/3		
	Tổng số tiết học kỳ I			666				
	Tổng số tiết học kỳ II			629				

4.4.2. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (có phụ lục kèm theo)

4.5. Đối với lớp 5

4.5.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TUẦN 1 đến tuần 35								
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày /tháng	Ngày /tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	<i>SHDC</i>	<i>TLV</i>	<i>Tập đọc</i>	<i>Chính tả</i>	<i>Tập l vần</i>		
	2	<i>Đạo đức</i>	<i>Kể chuyện</i>	<i>Toán</i>	<i>LT&C</i>	<i>T. Anh</i>		
	3	<i>Tập đọc</i>	<i>Khoa học</i>	<i>T. Anh</i>	<i>Toán</i>	<i>Khoa học</i>		
	4	<i>Toán</i>	<i>Toán</i>	<i>LT&C</i>	<i>Lịch sử</i>	<i>Toán</i>		
	5			<i>Kĩ thuật</i>				
Chiều	6	<i>T. Anh</i>	<i>T. Anh</i>	Hộp và SHCM	<i>T. Việt (ôn)</i>	<i>Địa lí</i>		
	7	<i>Âm nhạc</i>	<i>Mĩ thuật</i>		<i>TĐTV</i>	<i>T. Việt (ôn)</i>		
	8	<i>Thể dục</i>	<i>HĐTN</i>		<i>Tin học</i>	<i>Toán (ôn)</i>		
	9	<i>Tin học</i>	<i>Thể dục</i>		<i>Toán (ôn)</i>	<i>Sinh hoạt lớp</i>		
Tổng số tiết/tuần		37 tiết/tuần						
TỔNG HỢP CHUNG								
TT	Tên hoạt động			Số lượng tiết học		Chi chú		
1	Tiếng Việt			8				
	Tiếng Việt (ôn) tăng cường			2				
2	Toán			5				
	Toán (ôn)tăng cường			2				
3	Đạo đức			1				
4	Khoa học			2				
5	ÂN			1				
6	MT			1				
7	Lịch Sử và Địa Lí			2				
8	Thể dục			2				
9	Kĩ thuật			1				
10	HĐTN			3				
11	Độc thư viện			1				
12	Tiếng Anh			4				
13	Môn học tự chọn (Tin học)			2				
14	VHGT					VHGT dạy lồng ghép vào tiết Sinh hoạt lớp		
	Sinh hoạt chuyên môn			2 lần/ tháng				
	Các ngày nghỉ trong năm					30/4;1/5; nghỉ tết dương lịch; nghỉ tết Nguyên Đán, 10/3		
	Tổng số tiết học kỳ I			666				
	Tổng số tiết học kỳ II			629				

4.5.2. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (có phụ lục kèm theo)

*** Lưu ý:**

- Thứ hai (Tuần 17) ngày 03/01/2022, nghỉ bù ngày Tết Dương lịch. Chương trình cả ngày Thứ hai (Tuần 17) được bố trí dạy vào thứ bảy ngày 08/01/2022.
- Nghỉ Tết Nguyên Đán Nhâm Dần từ ngày 29/01/2022 đến hết ngày 06/02/2022)
- Thứ hai (Tuần 28) ngày 11/4/2022, nghỉ bù ngày Giỗ Tổ Hùng Vương. Chương trình cả ngày Thứ hai (Tuần 28) được bố trí dạy vào thứ bảy ngày 09/4/2022.
- Thứ hai và thứ ba (Tuần 31), nghỉ bù ngày 30/4 và 01/5. Chương trình của 2 ngày này được bố trí dạy bù vào chiều thứ tư (ngày 04/5/2022) và cả ngày thứ bảy (ngày 07/5/2022)

V. Giải pháp thực hiện**1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.**

- Đầu năm học nhà trường tiến hành rà soát, sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu; tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học đã được đầu tư. Tổ chức cho cán bộ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh cùng làm dùng dạy học phục vụ cho các môn học, nhất là mua các hộp đồ dùng cho môn Toán và Tiếng Việt lớp 1.

- Khai thác các nguồn lực để từng bước đầu tư các thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học; Hàng tháng tổ chức kiểm tra, đánh giá cụ thể việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên trên lớp một cách cụ thể.

- Nhà trường xây dựng tủ sách dùng chung; bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập.

- Giáo viên cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường. Nên tổ chức cho học sinh đề sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

- Khuyến khích các lớp xây dựng tủ sách lớp học, áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc ...phù hợp điều kiện thực tế của trường, lớp.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành (Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009, Thông tư 05/2019 TTBGDĐT ngày 5/4/2019 về HD thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1, Thông tư 43/2020TTBGDĐT ngày 03/11/2020 về HD thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2), đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học và đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu đáp ứng yêu cầu dạy học tại nhà trường.

- Nhà trường từng bước đề xuất mua mới, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, phù hợp tầm vóc học sinh và yêu cầu đổi mới hình thức, phương pháp dạy học.

- Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các TBDH hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học.

- Xây dựng và tổ chức các sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với học sinh .

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học,...chuẩn bị tốt cho đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông mới.

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)

- Tổ chức và thực hiện tốt quy chế dân chủ, chế độ công khai tài chính, thu, chi minh bạch trong nhà trường, đáp ứng đầy đủ mọi quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định, cho cán bộ giáo viên công nhân viên, tạo sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo công văn hướng dẫn của cấp trên đầu năm học, tuyệt đối không thu trái quy định, thu vượt mức cho phép đối với các khoản thu từ vận động xã hội hóa trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý ở tiểu học (phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, phần mềm CSDL, thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo định kỳ đầu năm, giữa năm và cuối năm học , phần mềm quản lý CC,VC, quản lý tài sản ...); . Tăng cường công tác tham mưu để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

- Đổi mới công tác thi đua khen thưởng, kịp thời khen thưởng những nhân tố tích cực, phê bình những cá nhân tiêu cực.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong trường học gắn liền với thực hiện dân chủ cơ sở, bảo đảm minh bạch. Đảm bảo kỷ cương trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nhằm phát triển giáo dục tiểu học theo định hướng ổn định, nề nếp, chất lượng.

- Xây dựng, củng cố đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tham gia và tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW.

- Hàng năm nhà trường làm tốt công tác rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực.

- Động viên giáo viên tham gia học nâng cao trình độ đáp ứng chuẩn GV Tiểu học theo luật GD năm 2019. Tổ chức cho giáo viên đăng ký tự học, tự bồi dưỡng (chủ yếu qua mạng Internet), học các mô đun bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn của Sở, qua trang mạng “Trường học kết nối” để tự hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Thông tư 20/2018.

- Tổ chức, tham gia hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường, cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề trao đổi chuyên môn. Các buổi sinh hoạt chuyên đề có kế hoạch cụ thể, phân công người dạy thể nghiệm, người báo cáo hoặc thể nghiệm chuyên đề, lưu trữ hồ sơ đầy đủ.

- Tổ chức thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường theo Điều lệ Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Bồi dưỡng giáo viên để tham gia dự thi chọn giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp có hiệu quả.

- Tham mưu với cấp trên tăng cường thêm đội ngũ giáo viên để đảm bảo tính kế thừa.

- Khi có các đợt tập huấn chuyên môn do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức, Phòng GD&ĐT tổ chức, nhà trường luôn cử giáo viên tham dự, khi về trường những giáo viên đi tập huấn có nhiệm vụ chia sẻ những kiến thức thu được cho giáo viên toàn trường.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

3.1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục

Thực hiện đảm bảo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2 và Chương trình hiện hành đối với các lớp 3, 4, 5, phù hợp với thực tế của nhà trường.

Tổ chức thực hiện lồng ghép hiệu quả nội dung giáo dục của địa phương ở cấp tiểu học; thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Công văn chỉ đạo của SGD&ĐT-GDTH.

Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Khuyến khích địa phương có điều kiện, có thể tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các nước có nền giáo dục phát triển để đưa vào kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương.

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục khác phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương.

Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh các vùng miền, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế.

Xây dựng kế hoạch giáo dục phải đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình. Dạy học 2 buổi /ngày có đầy đủ điều kiện giáo viên, cơ sở vật chất, được sự thỏa thuận của gia đình học sinh, tổ chức dạy học tiếng Anh, Tin học và lựa chọn môn thể thao tự chọn là môn cầu lông, bóng rổ,... cho học sinh.

Thực hiện chương trình dạy học 9 buổi/ tuần với 32 tiết đối với lớp 1,2 và 37 tiết đối với lớp 3,4,5; lập kế hoạch dạy học, sắp xếp thời khóa biểu phù hợp theo hướng tăng quyền chủ động cho giáo viên, đồng thời bố trí các tiết dạy hợp lý, phù hợp tâm sinh lý học sinh, tình hình thực tế của trường, xây dựng và thực hiện kế hoạch GD theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng GD đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn, Đội để GD học sinh một cách thiết thực, hiệu quả.

Xây dựng chương trình dạy học, sắp xếp thời khóa biểu, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh. Tích cực đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động GD với phương châm “nhẹ nhàng - tự nhiên - hiệu quả”, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Đảm bảo yêu cầu chuẩn KT-KN và phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

Bố trí hợp lý HĐTN, HĐ GDNGLL để triển khai các nội dung giáo dục an toàn giao thông, kỹ năng sống như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng rửa tay với xà phòng, kỹ năng phòng tránh đuối nước... Tổ chức tiết đọc thư viện và các nội dung theo chủ đề tháng.

3.2. Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú ý rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

- Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn TNXH lớp 1,2,3 và Khoa học lớp 4,5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PP BTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn. Xây dựng kế hoạch dạy học trên nguyên tắc đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng được quy định trong chương trình giáo dục Tiểu học đối với môn TN&XH, Khoa học. Các tổ chuyên môn chủ động lựa chọn nội dung, chủ đề dạy học. Kế hoạch phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt

- Phụ trách chuyên môn hướng dẫn cho giáo viên dạy môn Mĩ thuật chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại "Tài liệu dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học" từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Tham gia tích cực vào hội thảo chuyên môn cụm trường.

- Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu với cha mẹ học sinh, cộng đồng dân cư về dạy học môn Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch vào chương trình hiện hành để cùng phối hợp, hỗ trợ trong quá trình dạy học.

- Nhà trường tích cực tham mưu với các cấp trang bị đầy đủ về trang thiết bị, TBDH cho lớp 2, để 100% học sinh lớp 2 đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập.

- Phân công giáo viên dạy lớp 1,2 phù hợp với năng lực, có kinh nghiệm trong giảng dạy, cũng như có tinh thần trách nhiệm cao. Ngay sau khi tập huấn các tổ trưởng cùng các thành viên thống nhất xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục các môn học theo chương trình 2018 phù hợp với thực tiễn đơn vị.

- Tổ chức tập huấn hội thảo cấp trường, tham gia cấp cụm trường về kỹ thuật dạy học theo tài liệu mới.

- Tổ chức tập huấn lại cho phụ huynh, lắng nghe, nhiệt tình trao đổi những vấn đề khó khăn trong khi hướng dẫn cho con em học ở nhà, để họ có thể hướng dẫn con em mình tự học ở nhà theo đúng chương trình mới.

3.3. Sinh hoạt chuyên môn chuyên đề và NCBH.

- Giúp giáo viên các tổ thực hiện tốt việc dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, nắm vững phương pháp dạy học đặc trưng của bộ môn, kết hợp với phương pháp dạy học tích cực, dạy học hợp tác, biết tổ chức dạy học phân hóa đối tượng phù hợp với khả năng học sinh và tình hình lớp học.

- Đẩy mạnh việc giáo viên sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; dạy học tích hợp và sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tăng cường đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch, nội dung chuyên đề, nội dung SHCM theo nghiên cứu bài học được thực hiện theo 3 bước:

Bước 1: Tổ chuyên môn lựa chọn những bài học/chủ đề khó, hoặc những chủ đề có điều kiện để áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng CNTT vào dạy học, sau đó tiến hành thảo luận, tìm tòi các giải pháp và thiết kế phương án dạy học (kế hoạch bài học), sau khi đã thống nhất phương án dạy học và xây dựng kế hoạch bài học, tổ/nhóm chuyên môn phân công 1 giáo viên dạy minh họa theo kế hoạch đã xây dựng.

Bước 2: Tổ chuyên môn tiến hành dạy minh họa và dự giờ. Việc dự giờ chủ yếu quan sát nhằm phát hiện, ghi nhận các hoạt động học của học sinh và hiệu quả của kế hoạch bài học mà nhóm đã xây dựng, nhận ra những ưu điểm cũng như những tồn tại, hạn chế cần điều chỉnh.

Bước 3: Tổ chuyên môn tiến hành thảo luận về kết quả giờ dạy minh họa theo kế hoạch bài học đã xây dựng, đánh giá ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân...sau đó điều chỉnh lại kế hoạch bài học, thực hiện kế hoạch bài học ở những lớp khác, rút kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch cho các bài/chủ đề dạy học khác.

Việc tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn đã tạo điều kiện để giáo viên được trao đổi, học tập lẫn nhau, phát huy vai trò của giáo viên cốt cán các bộ môn, phát huy sức mạnh trí tuệ tập thể, tạo sự đoàn kết, gắn bó giữa các đồng nghiệp, bồi đắp lòng yêu nghề...

Lịch sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chuyên đề cấp trường cụ thể:

Thời gian	Nội dung sinh hoạt	Tổ CM thực hiện	Mục	Thành phần tham dự
Tháng 10/2021	Theo nghiên cứu bài học	Tổ 1,2,3 và 4,5	Tiết dạy minh họa (Mỗi tổ thực hiện 1 tiết) (TNXH lớp 3; Khoa học lớp 5)	Giáo viên tổ 1,2,3 và 4,5

	Theo nghiên cứu bài học	Tổ 1,2,3	Tiết dạy minh họa (1 tiết -lớp 2- tiếng Việt)	Giáo viên toàn trường
Tháng 11/2021	-Chuyên đề “Ứng dụng CNTT trong dạy học môn Tiếng Anh” -Chuyên đề “Dạy học Mĩ thuật theo PP Đan Mạch”	Tổ 4,5 Tổ 1,2, 3	*Báo cáo chuyên đề * Dạy minh họa 2 tiết(mỗi tổ 1 tiết)	Giáo viên tổ 1,2,3 và 4,5.
	Chuyên đề: “ Dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực học sinh.”	Tổ 4,5	* Báo cáo chuyên đề+ tiết dạy minh họa (lớp 5)	Giáo viên toàn trường
Tháng 12/2021	Theo nghiên cứu bài học	Tổ 1,2,3 Tổ 4,5	Tiết dạy minh họa (2 tiết- Mỗi tổ thực hiện 1 tiết) T. Việt lớp 1; Tập đọc lớp 4	Giáo viên tổ 1,2, 3, và tổ 4,5
	Theo nghiên cứu bài học	Tổ 1,2,3	Tiết dạy minh họa (1 tiết) Môn TNXH lớp 3	Giáo viên toàn trường
Tháng 2/2022	Chuyên đề “Ứng dụng CNTT trong dạy học Âm nhạc”. Chuyên đề “Một số hoạt động khởi động nhằm gây hứng thú cho học sinh học tập môn Tin học”	Tổ 1,2,3 Tổ 4,5	*Báo cáo chuyên đề *Tiết dạy minh họa (Mỗi tổ thực hiện 1 tiết)	Giáo viên tổ 1,2,3 và tổ 4, 5
	Chuyên đề “Một số phương pháp giúp học sinh học tốt phân môn tập làm văn lớp Ba”	Tổ 1,2,3	Báo cáo chuyên đề	Giáo viên toàn trường
Tháng 3/2022	Theo nghiên cứu bài học	Tổ 1,2,3	Tiết dạy minh họa (Mỗi tổ thực hiện 1 tiết)	Giáo viên tổ 1,2,3 và tổ 4,5

học

Trường Tiểu học Nghĩa Thọ

Môn toán lớp 2, Thẻ

			dục lớp 4	
	Theo nghiên cứu bài học	4,5	Tiết dạy minh họa (1 tiết – tiếng Anh lớp 5)	Giáo viên toàn trường
Tháng 4/2022	Chuyên đề: “ Dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực học sinh” Chuyên đề “ Dạy học phân hóa đối tượng học sinh”	Tổ 1,2,3, Tổ 4,5 và	* Báo cáo chuyên đề * Tiết dạy minh họa (T. Việt lớp 3 , Toán lớp 4)	Giáo viên tổ 1 2,3 và tổ 4,5
	Chuyên đề “ Đổi mới phương pháp dạy học môn toán lớp 1”	Tổ 123	* Báo cáo chuyên đề * Dạy minh họa 1 tiết	Giáo viên toàn trường
Tháng 5/2022	Theo nghiên cứu bài học	Tổ 1,2,3, Tổ 4 ,5	* Dạy minh họa 2 tiết Thử dạy lớp 1, Mỹ thuật lớp 2	Giáo viên tổ 1 2,3 Tổ 4,5
	Theo nghiên cứu bài học	4+5	Tiết dạy minh họa (1 tiết – Âm nhạc lớp 5)	Giáo viên toàn trường

3.4. Chương trình hoạt động trải nghiệm

3.4.1. Tổ chức tiết sinh hoạt lớp

a. Thời gian tổ chức: Giáo viên tổ chức vào tiết Sinh hoạt lớp cuối tuần (35 tiết/năm).

b. Nội dung: Nội dung hoạt động trải nghiệm tập trung vào các nội dung: theo từng chủ đề ở tài liệu HĐTN lớp 2.

- GVCN kết hợp với tổng phụ trách đội tổ chức thực hiện theo nội dung phụ lục, chú trọng hình thành các năng lực phẩm chất cho học sinh.

3.4.2. Hoạt động trải nghiệm toàn trường trong tiết chào cờ đầu tuần

a. Thời gian: Sáng thứ 2 hàng tuần (35 tiết/năm).

b. Nội dung:

- Tổ chức giáo dục hoạt động trải nghiệm theo tình hình thực tế của trường từng thời điểm diễn ra trong tuần hiện tại, phù hợp với hợp với chủ điểm.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu: Giao lưu Tiếng Anh; giao lưu văn nghệ; giao lưu đọc sách; giao lưu kể chuyện đạo đức; theo chủ điểm...

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về An toàn giao thông; tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích; tuyên truyền về xây dựng trường học an toàn, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, xây dựng đạo đức học đường;

- Tổ chức các hoạt động giao lưu năng khiếu: múa, hát, kể chuyện, đọc thơ...

- Tổ chức giao lưu Trò chơi dân gian;

c. Thành phần tham gia:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia;

- Mời thường trực Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia;

3.4.3. Hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm (35 tiết/năm/lớp)

- Thực hiện theo kế hoạch của tổng phụ trách và kế hoạch của từng khối lớp. Bao gồm các nội dung: Hoạt động theo chủ điểm

- Ngoài các tiết GDNGLL theo quy định đối với các khối lớp, nhà trường giao cho chuyên môn phối hợp với Tổng phụ trách đội xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể chi tiết, về thời gian nội dung để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh như: Thi giọng hát hay cho học sinh, Giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, Câu lạc bộ tiếng Anh, ...trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh, không gây áp lực và căng thẳng cho học sinh.

- Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường đi tham quan các di tích lịch sử, khu sinh thái như...,... Nhà trường phối kết hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh và ban chấp hành đoàn xã để tổ chức phù hợp và hiệu quả.

Mỗi tháng vào sáng thứ bảy của tuần thứ 3 hoặc thứ 4, bộ phận chuyên môn phối hợp với tổng phụ trách đội tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh cả trường theo chủ đề, chủ điểm.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động GDNGLL, Giáo dục kỹ năng sống.

- Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước...

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Tham gia đi thực tế gia đình học sinh, phối hợp với cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động ngoại khóa thực hành trải nghiệm: đan lát, thêu, trồng rau... cho học sinh khối 3, 4,5 để hình thành và phát triển các năng lực, phẩm chất cho học sinh.

3.5. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Đầu năm học GVCN Lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật của lớp mình nộp về nhà trường tổng hợp. Hàng tháng giáo viên theo dõi sự tiến bộ học sinh. Giáo viên luôn quan tâm, giúp đỡ học sinh đó để học sinh đó được học, động viên khi các em có sự tiến bộ. Nhà trường hỗ trợ sách, vở, quần áo....

- Đối với những học sinh có khó khăn về học tập, giáo viên cần qua sát kỹ lưỡng, khi phát hiện được cần thông báo với phụ huynh để có sự phối hợp giúp đỡ; không yêu cầu cao và tạo áp lực đối với học sinh còn hạn chế về năng lực học tập. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí giáo viên giúp đỡ học sinh.

- Nắm bắt hoàn cảnh từng gia đình của từng em và xem em đó cần giúp đỡ vấn đề gì? Để kết hợp cùng gia đình giúp đỡ em đó. Thường xuyên theo dõi, động viên khích lệ, hỗ trợ về tinh thần cũng như vật chất để em đó vượt qua mọi hoàn cảnh vươn lên học tập tốt hơn.

- Chỉ đạo giáo viên linh hoạt trong tổ chức dạy học, đánh giá phù hợp với từng loại khuyết tật, từng hoàn cảnh. Không đánh giá HS khuyết tật theo chuẩn KT- KN như học sinh bình thường khác mà chỉ ghi nhận những tiến bộ hoặc mặt sở trường của từng em học sinh khuyết tật có Hồ sơ chứng nhận khuyết tật được trạm y tế và UBND xã Nghĩa Thắng xác nhận. Nhà trường lập và sử dụng Sổ theo dõi HS khuyết tật theo mẫu quy định của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3.6. Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh Tiểu học

Tiếp thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh TH ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Thông tư 22) đối với lớp 3,4,5 và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về đánh giá học sinh lớp 1,2.

Tổ chức triển khai lại việc thực hiện thông tư 27/2020 về đánh giá HS lớp 1, 2 ngay từ đầu năm học.

Thành lập tổ tư vấn, hỗ trợ cho giáo viên khi thực hiện, đánh giá học sinh, phối hợp cùng với phòng GD&ĐT để kịp thời giải đáp những vướng mắc, lúng túng khi thực hiện .

Thực hiện bàn giao chất lượng GD cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

3.7. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng.

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập,

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp múa, vẽ, bóng đá, bơi... để phát triển năng khiếu bản thân.

- Trong từng buổi học giáo viên theo dõi giúp đỡ kèm cặp cho HS khó khăn trong học tập. Giao cho các tổ trưởng rà soát đối tượng học sinh và xây dựng nội dung phụ đạo sát thực tế từng tuần. Học sinh hạn chế nội dung nào thì bỏ trợ nội dung đó. Kết hợp giao cho GVCN phụ đạo trong các tiết học và tiết tăng thêm.

- Phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng HS năng khiếu:

Khối	Môn học	Giáo viên phụ trách	Ghi chú
1	Viết chữ đẹp	Trần Thị Ánh Tuyết	GV Mỹ thuật
2	Viết chữ đẹp	Trần Thị Ánh Tuyết	GV Mỹ thuật
3	Viết chữ đẹp	Lê Phạm Thị Ánh Tuyết	GV Tin học
	Tiếng Anh	Dương Thị Thu Trâm	GV Tiếng anh
4	Viết chữ đẹp	Lê Phạm Thị Ánh Tuyết	GV Tin học
	Tiếng Anh	Dương Thị Thu Trâm	GV Tiếng anh
5	Viết chữ đẹp	Lê Phạm Thị Ánh Tuyết	GV Tin học
	Tiếng Anh	Dương Thị Thu Trâm	GV Tiếng anh
K1-5	Mĩ Thuật	Trần Thị Ánh Tuyết	GV Mỹ thuật
K1-5	Âm nhạc	Lê Thị Thu Thủy	GV Âm nhạc
K1-5	Bóng đá, bóng bàn,	Huỳnh Tấn Sĩ	GV Thể dục
K1-5	Cờ vua, cầu lông, đá cầu...	Lê Văn Thành	GV Thể dục
K1-5	Võ cổ truyền,	Huỳnh Tấn Sĩ	GV Thể dục
K2-5	Bơi lội	Lê Văn Thành	GV Thể dục

Riêng các môn năng khiếu Toán, Tiếng Việt phân công cho GVCN từng lớp và phó hiệu trưởng thực hiện bồi dưỡng.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra kế hoạch bài dạy của giáo viên.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

3.8. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

VI. Các hoạt động trọng tâm theo từng tháng :

Thời gian	Nội dung công việc
Tháng 9/2021	- Tổ chức tốt ngày “ Toàn dân đưa trẻ đến trường ”. Khai giảng năm học mới 2021 -2022 (Trực tuyến). - Tổ chức hội nghị cán bộ viên chức năm học 2021 -2022. - Xây dựng hoàn thiện kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch kiểm tra nội bộ và tổ chức kiểm tra theo kế hoạch. - Thực hiện chương trình từ tuần 1 -3 (chú ý thực hiện bài dạy theo 2 hình thức: trực tiếp và trực tuyến) và thực hiện các quy chế chuyên môn. Thực hiện dạy tin học và tiếng anh theo hướng dẫn của sở giáo dục. - Tham gia Tập huấn sử dụng sách Giáo dục địa phương đối với lớp 2; Hướng dẫn giáo viên thực hiện nội dung giáo dục địa phương. - Tổ chức thi đua trang trí lớp học. - Tổ chức hoạt động thư viện đảm bảo quy trình và có hiệu quả. - Cập nhật dữ liệu EMIS, EQMS và báo cáo đầu năm. - Cập nhật số liệu học sinh vào danh bạ và cùng với các trường trong xã

	tổ chức điều tra, nhập dữ liệu phổ cập giáo dục năm 2021. - Cử CBGV tham gia tập huấn và triển khai các nội dung tập huấn về CM. Hướng dẫn các tổ CM làm hồ sơ tổ và hồ sơ cá nhân . - Dự họp chuyên môn ở phòng giáo dục. Dự sinh hoạt CM các GVBM. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL & GV và đăng kí mua sổ ghi chép BDTX năm học 2021 -2022. - Tổ chức họp phụ huynh học sinh từng lớp đầu năm học và họp ban đại diện cha mẹ học sinh của trường. - Thực hiện đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19. Hưởng ứng “Tháng an toàn giao thông”. Xây dựng kế hoạch tháng ATGT và phòng chống tai nạn thương tích cho HS. Y tế học đường. Vệ sinh ATTP,... - Thực hiện chương trình công tác đội trong tháng, xây dựng và củng cố các đội nghi lễ. Tổ chức “Vui hội trăng rằm ” cho học sinh (nếu được). - Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác (nếu có).
Tháng 10/2021	- Thường xuyên nhắc nhở việc thực hiện các công văn về chuyên môn. Tiếp tục hướng dẫn các tổ CM hoàn thành hồ sơ tổ và hồ sơ cá nhân. - Thực hiện chương trình từ tuần 4 - 7 và thực hiện các quy chế chuyên môn. Lưu ý dạy học theo phân hoá đối tượng HS. - Kiểm tra chuyên đề một số giáo viên theo kế hoạch . - Tổ chức học bồi dưỡng thường xuyên cho GV và tiếp tục triển khai các chuyên đề về chuyên môn. - Tham gia SHCM cấp huyện (Nếu có). Tham gia và tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn. - Tiếp tục hoạt động thư viện đảm bảo quy trình và có hiệu quả. - Tổ chức nhập dữ liệu điều tra phổ cập giáo dục, tổng hợp kết quả PCGDTH và Xóa mù chữ năm 2021. - Tổ chức hội nghị PHHS toàn trường. - Thực hiện chương trình công tác đội trong tháng . Tổ chức Đại hội các Chi đội và tiến tới Đại hội Liên đội. - Thường xuyên thực hiện phòng chống dịch Covid-19, tuyên truyền phòng chống các bệnh mùa đông, chăm sóc sức khỏe cho HS.

	- Phối hợp với công đoàn tổ chức kỉ niệm ngày PNVN 20/10. - Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác (nếu có).
Tháng 11/2021	- Tiếp tục tổ chức các chuyên đề, tổ chức học bồi dưỡng thường xuyên. Theo dõi việc tổ chức học BDTX theo tổ CM và tự học của GV và tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. - Thực hiện chương trình từ tuần 8 -11 và thực hiện các quy chế chuyên môn, tổ chức thao giảng chuyên đề. Tổ chức kiểm tra, đánh giá HS giữa học kỳ I, rà soát số học sinh còn hạn chế. - Kiểm tra toàn diện và chuyên đề theo kế hoạch . - Tổ chức thi GVCN giỏi cấp trường. Xét chọn 1 GV tham gia dự thi GV CN giỏi cấp huyện. - Tổ chức thi các trò chơi dân gian. - Hoàn thiện hồ sơ PCGD năm 2021 và báo cáo về PGD - Tiếp tục hoạt động thư viện đảm bảo quy trình và có hiệu quả. - Thực hiện chương trình công tác đội trong tháng . Tập luyện các ban chuyên môn Đội. Thường xuyên thực hiện phòng chống dịch Covid-19, tuyên truyền phòng chống các bệnh mùa đông, chăm sóc sức khỏe cho HS. - Phối hợp với địa phương và Ban đại diện CMHS tổ chức kỉ niệm 39 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 /11. - Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác (nếu có).
Tháng 12/2021	- Tiếp tục tổ chức các chuyên đề . Theo dõi việc tổ chức học BDTX theo tổ CM và tự học của GV. Tham gia các lớp tập huấn (nếu có) - Thực hiện chương trình từ tuần 12 -16 và thực hiện các quy chế chuyên môn, tổ chức thao giảng chuyên đề. - Kiểm tra toàn diện và chuyên đề theo kế hoạch . - Tổ chức Hội thi “ Viết chữ đúng- Rèn chữ đẹp ” cấp trường. Tổ chức đánh giá việc rèn chữ giữ vở học kỳ I của từng HS. - Tiếp tục tổ chức hoạt động thư viện đảm bảo quy trình và có hiệu quả. - Hoàn thiện hồ sơ PCGD và đón đoàn kiểm tra của huyện, tỉnh. - Tổ chức kiểm kê CSVC 0^h ngày 01/01/2022. Tổng kết tài chính năm 2021 và xây dựng kế hoạch tài chính năm 2022. - Thực hiện chương trình công tác đội trong tháng . Thực hiện chương

	trình uống nước nhớ nguồn. Tiếp tục tập luyện các ban chuyên môn Đội. - - Tích cực thực hiện phòng chống dịch Covid-19, tuyên truyền phòng chống các bệnh mùa đông; chăm sóc sức khỏe cho học sinh. - Triển khai thu bảo hiểm y tế năm 2022. - Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác (nếu có).
Tháng 01/2022	- Hướng dẫn ra đề và tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh cuối học kỳ I . - Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả HKI, rà soát đối chiếu các chỉ tiêu đã đề ra và xây dựng các biện pháp khắc phục. - Dự họp chuyên môn ở phòng giáo dục. Tham gia các lớp tập huấn. - Nhập dữ liệu Emis; EQMS và báo cáo sơ kết cuối học kỳ I - Tổ chức họp Hội đồng trường, phụ huynh học sinh giữa năm học . - Thực hiện chương trình từ tuần 17 – 18. Thực hiện các quy chế chuyên môn. Theo dõi việc tổ chức học BDTX theo tổ CM và tự học của GV - Tiếp tục tổ chức hoạt động thư viện đảm bảo quy trình và có hiệu quả. - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch. - Triển khai đề xuất bổ sung danh mục SGK lớp 1 và 2 (nếu có) - Tổ chức điều tra, nắm chắc độ tuổi sinh năm 2016 để thực hiện: “ Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường ” - Thực hiện chương trình công tác đội trong tháng. Vận động nhà hảo tâm và mạnh thường quân tặng quà Tết cho HS có hoàn cảnh khó khăn. Thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ. Tiếp tục tập luyện các ban chuyên môn Đội. - Tích cực thực hiện phòng chống dịch Covid-19, tuyên truyền phòng chống các bệnh mùa đông; chăm sóc sức khỏe cho học sinh. - Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác (nếu có).
Tháng 02/2022	- Thực hiện chương trình từ tuần 19 – 21. Thực hiện các quy chế chuyên môn, tiếp tục tổ chức thao giảng chuyên đề . Theo dõi việc tổ chức học BDTX theo tổ CM và tự học của GV. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn. - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch. - Triển khai lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 năm học 2022- 2023 (theo Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT). - Thực hiện chương trình công tác đội trong tháng. Tiếp tục tập luyện các

	ban chuyên môn Đội. - Thường xuyên tuyên truyền phòng chống các bệnh theo mùa và chăm sóc sức khỏe cho HS - Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác (nếu có).
Tháng 3/2022	- Tiếp tục tổ chức các chuyên đề. Theo dõi việc tổ chức học BDTX theo tổ CM và tự học của GV - Thực hiện chương trình từ tuần 22 -25 và thực hiện các quy chế chuyên môn, tổ chức thao giảng. Dự SHCM cụm các môn chuyên biệt. - Kiểm tra toàn diện và chuyên đề theo kế hoạch . - Tham gia thi “ Giáo viên chủ nhiệm giỏi” cấp Huyện. - Tiếp tục triển khai lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 năm học 2022- 2023 (theo Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT). - Thành lập Hội đồng và tổ chức triển khai công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2021 – 2022 - Tham mưu PGD đề xuất UBND huyện mua tài liệu, đồ dùng tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS phục vụ tăng cường tiếng Việt trong hè. - Tổ chức các cuộc thi để chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCSHCM và các ngày lễ lớn trong tháng . - Thực hiện chương trình công tác đội của tháng . Hoàn thiện các kĩ năng chuyên môn Đội .Tích cực phòng chống dịch Covid-10 và tuyên truyền phòng chống bệnh mùa hè. - Phối hợp với công đoàn tổ chức kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3. - Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác (nếu có).
Tháng 4/2022	- Thực hiện chương trình từ tuần 26 -29 và thực hiện các quy chế chuyên môn, tổ chức thao giảng chuyên đề. Theo dõi việc tổ chức học BDTX theo tổ CM và tự học của GV hoàn thành các mô đun tự chọn. Tham gia các lớp tập huấn. - Tổ chức kiểm tra, đánh giá, nhận xét kết quả học sinh giữa học kỳ II và chốt số liệu HS còn hạn chế để có kế hoạch giúp đỡ. - Kiểm tra toàn diện và chuyên đề theo kế hoạch . - Tiếp tục giúp đỡ số học sinh còn hạn chế .

	- Dự họp chuyên môn ở phòng giáo dục. - Thực hiện chương trình công tác đội trong tháng. Hoàn thiện các kĩ năng chuyên môn Đội. Thường xuyên tuyên truyền phòng chống bệnh mùa hè. - Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác (nếu có).
Tháng 5/2022	- Thực hiện hoàn thành chương trình tuần 30- 33. - Tiếp tục giúp đỡ số học sinh còn hạn chế . - Tiếp tục tổ chức sinh hoạt chuyên đề và kiểm tra theo kế hoạch. - Hướng dẫn ra đề kiểm tra đánh giá học sinh cuối học kỳ II. - Tổ chức đánh giá việc rèn chữ giữ vở của HS cả năm học. - Thực hiện chương trình công tác đội trong tháng. Hoàn thiện hồ sơ công tác Đội năm học 2021 – 2022 và đón đoàn kiểm tra công tác đội của Hội đồng đội huyện. Thường xuyên tuyên truyền phòng chống bệnh mùa hè. - Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác (nếu có).
Tháng 6/2022	- Thực hiện hoàn thành chương trình tuần 34- 35. - Tổ chức kiểm tra cuối HKII, đánh giá kết quả học tập của HS cuối năm . Xét duyệt kết quả và các danh hiệu cho HS. - Đánh giá công tác học BDTX của GV (Cá nhân; tổ CM; nhà trường). - Tổ chức đánh giá Chuẩn hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Xếp loại CB,GV,NV cuối năm, xét chọn các danh hiệu và đề nghị công nhận . - Hoàn thành các loại hồ sơ học sinh, hồ sơ giáo viên . - Nhập dữ liệu Emis, EQMS và báo cáo cuối năm học. Làm các biểu mẫu tổng hợp, thống kê, thi đua cuối năm học - Tổ chức họp Hội đồng trường và phụ huynh học sinh cuối năm học . Tổ chức tuyên truyền và công bố kết quả chọn SGK lớp 3 CT GDPT 2018 đến cha mẹ học sinh. - Đánh giá kết quả 2 năm thực hiện CTGDPT 2018 và 3 năm xây dựng, tổ chức hoạt động thư viện thân thiện. - Tổ chức tổng kết năm học, tổ chức lễ ra trường cho HS lớp 5 và bàn giao học sinh cho ban chỉ đạo hoạt động hè của địa phương. - Hoàn thành các loại hồ sơ thi đua khen thưởng và hoàn thành các báo

	cáo, thống kê cuối năm học cho các cấp. - Tổ chức bàn giao sổ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc tiểu học cho trường Trung học cơ sở Nghĩa Thắng. - Tổ chức nhận bàn giao sổ trẻ vào lớp 1 của trường Mầm non - Tổ chức các hoạt động hè cho học sinh. Tổ chức dạy tập nói Tiếng Việt cho học sinh chuẩn bị vào lớp 1. - Tham gia các lớp tập huấn và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3. - Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác (nếu có).
Tháng 7/2022	- Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2022 – 2023 - Tiếp tục tổ chức các hoạt động hè cho học sinh. - Tham gia Tập huấn các chuyên đề về phát triển ngôn ngữ cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua tiết đọc thư viện; nội dung, phương pháp tăng cường tiếng Việt (tại huyện Sơn Tây). Tổ chức dạy tập nói Tiếng Việt cho học sinh chuẩn bị vào lớp 1. - Tham gia các lớp tập huấn và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3. - Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác (nếu có).
Tháng 8/2022	- Tổ chức kiểm tra lại và xét học sinh lên lớp cho học sinh chưa hoàn thành. - Tiếp tục tuyển sinh vào lớp một và biên chế sắp xếp lớp . - Phân công chuyên môn cho từng giáo viên và sắp xếp các tổ chuyên môn. Tổ chức bàn giao học sinh lớp dưới lên lớp trên trong nhà trường . - Tổ chức cho CBVC học tập các Thông tư, Quyết định, công văn của các cấp liên quan đến giáo dục. Sắp xếp cho CBVC tham gia học tập các Nghị quyết do ngành và địa phương tổ chức - Tham gia các lớp tập huấn và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3. - Tham dự tổng kết năm học 2021 -2022 của ngành. Xây dựng dự thảo và tổ chức cho CBVC thảo luận kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023.

	- Chuẩn bị tập luyện lễ khai giảng năm học mới . - Thành lập và củng cố các tổ chức trong nhà trường. - Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác (nếu có).
--	--

VII. Tổ chức thực hiện.

1. Phân công thực hiện.

1.1. Đối với Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền và thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp lớp 1,2 thực hiện chương trình GDPT 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

1.2. Đối với phó hiệu trưởng:

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1,2 thực hiện chương trình GDPT 2018, Khối 3,4,5 thực hiện chương trình hiện hành theo QĐ 16/2006.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học theo số tiết quy định cho tất cả các khối lớp. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho HS.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục. Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, tư vấn hỗ trợ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng GV của trường.

- Xây dựng các hoạt động NGLL, HĐ trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS nhận thức chậm và các hoạt động và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng thông tư 28/2020 Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn lớp 1, 2; đổi mới phương pháp dạy học ở các lớp.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1,2.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, tư vấn hỗ trợ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng GV của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

1.4. Đối với giáo viên CN lớp (kể cả giáo viên bộ môn):

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, Liên đội tham gia các hoạt động NGLL trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các HĐNGLL. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho HS để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng HS; lộ trình và thời gian (bắt đầu-kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của liên đội.

1.6. Đối với nhân viên phụ trách Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (Về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?.....) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

1.7. Nhân viên phụ trách công tác Văn thư, Kế toán, y tế học đường

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của văn thư, kế toán trường học; Tham mưu kịp thời với Hiệu trưởng công tác tài chính, việc mua sắm các trang thiết bị phục vụ việc dạy và học; Thực hiện lưu trữ đầy đủ các công văn, kế hoạch, thông tư, chỉ thị... chỉ đạo của các cấp trên theo quy định.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trong năm học; Xây dựng kế hoạch mua sắm các trang thiết bị y tế, các loại thuốc phục vụ cho việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh; Triển khai tuyên truyền đến học sinh các bệnh thường gặp và cách phòng tránh bệnh học đường.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.
- Kiểm tra hoạt động dạy học kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 5/2022.
- Kiểm tra nội bộ: Theo kế hoạch.
- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng.
- Kiểm tra các hoạt động GDNGLL: Theo kế hoạch tháng.

3. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;
- Sơ kết từng học kỳ;
- Tổng kết chuyên môn;
- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 của trường Tiểu học Nghĩa Thọ. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ để xây dựng kế hoạch tổ,

cá nhân nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch năm học đã đề ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì liên hệ trực tiếp Hiệu trưởng để thống nhất và thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Tư Nghĩa (Báo cáo);
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- Công đoàn trường; (phối hợp);
- Chuyên môn trường (T/hiện);
- TPT Đội (T/hiện);
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (T/hiện);
- Lưu: hồ sơ, VT./.

HIỆU TRƯỞNG**Võ Văn Hải**